

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20-9-2017
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN- TỈNH YÊN BÁI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Hoàng Liên

2. Ông Trần Hữu Thao

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên tòa: Ông Lương Xuân Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2017/TLST - HNGĐ ngày 21-7-2017 về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lự Thị C** - Sinh năm 1988.
Trú tại: Thôn E, xã Võ, huyện V, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành L** – Sinh năm 1988.
Trú tại: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 21/7/2017; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lự Thị C trình bày:

Chị Lự Thị C kết hôn với anh Nguyễn Thành L ngày 09 tháng 12 năm 2014 trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc

đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng tính cách không phù hợp thường xuyên cãi chửi nhau, anh L thường xuyên uống rượu chè về đánh đập chị C nên tình cảm vợ chồng rạn nứt. Hai vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không thành, gia đình hai bên nội ngoại đã tác động nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6-2017 đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

Về con chung: Chị Lữ Thị C và anh Nguyễn Thành L có 01 con chung là Lữ Như Ng – Sinh ngày 21-7-2015.

Ly hôn chị C có nguyện vọng để anh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lữ Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15-8-2017, Đơn xin xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thành L trình bày: Về thời gian, địa điểm kết hôn và các điều kiện khác như chị C trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị C thường xuyên đi làm ăn xa nhà, khi đi không có bàn bạc gì với anh. Anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn anh đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Về con chung: Anh Nguyễn Thành L và chị Lữ Thị C có 01 con chung là Lữ Như Ng – Sinh ngày 21-7-2015.

Ly hôn anh L có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Anh không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Thành L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các Điều 147, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 27 Nghị quyết số: 326 ngày 30-

12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lữ Thị C và anh Nguyễn Thành L.
- + Giao con chung là cháu Lữ Như Ng – Sinh ngày 21-7-2015 cho anh Nguyễn Thành L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Lữ Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

+ Về án phí : Chị Lữ Thị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Thành L không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý, triệu tập bị đơn đến Tòa án làm việc để làm rõ các nội dung do nguyên đơn khởi kiện nhưng anh Nguyễn Thành L không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên vụ án không hòa giải được. Tại phiên tòa ngày 20-9-2017 anh Nguyễn Thành L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về **quan hệ hôn nhân**: Chị Lữ Thị C và anh Nguyễn Thành L tự nguyện kết hôn ngày 09-12-2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần song không thành. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân

từ tháng 6-2017 đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị C xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

HĐXX xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Thành L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, anh L có đơn xin xét xử vắng mặt và đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa chị C và anh L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Lữ Thị C với anh Nguyễn Thành L là có cơ sở và phù hợp nên cần được chấp nhận.

[3]. **Về con chung:** Chị Lữ Thị C và anh Nguyễn Thành L có 01 con chung là Lữ Như Ng – Sinh ngày 21-7-2015.

HĐXX xét thấy, việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và cấp dưỡng nuôi con là quyền đồng thời cũng là nghĩa vụ của cha mẹ. Trong quá trình giải quyết vụ án chị C có nguyện vọng để anh L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh L có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung (Hiện tại cháu Ng đang ở với anh L). Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nên cần được chấp nhận. Giao con chung là cháu Lữ Như Ng cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp.

[4]. **Về việc cấp dưỡng nuôi con:** Anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị Lữ Thị C và anh Nguyễn Thành L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. **Về chi phí tố tụng và các vấn đề khác:** Chị Lữ Thị C phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Lữ Thị C và anh Nguyễn Thành L.

2. Về con chung:

Giao con chung là Lữ Như Ng – Sinh ngày 21-7-2015 cho anh Nguyễn Thành L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Lữ Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lữ Thị C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Lữ Thị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số: AA/2013/04500 ngày 21-7-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Chị C đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Lữ Thị C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Thành L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên
- Các đương sự;
- UBND xã C..
- Lưu HS; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Tiến Phúc